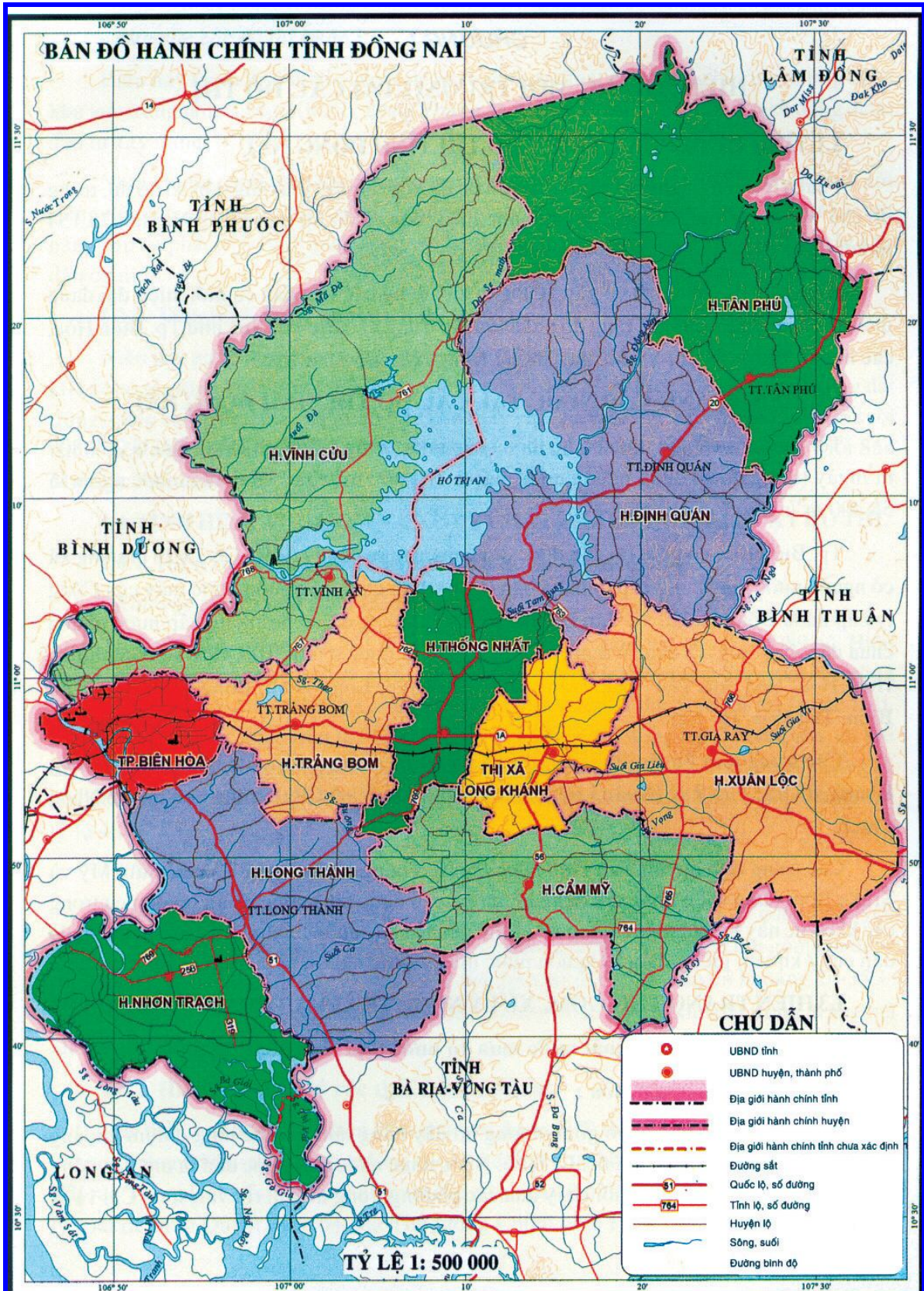


BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI, TỶ LỆ 1 : 500.000



I/- Cảm nghĩ về giá trị văn hóa – lịch sử đình Tân Lâm.

Đi tìm tư liệu để viết về giá trị văn hóa, lịch sử cấp quốc gia của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai mà bản thân tâm đắc nhất, tôi đến thành phố Biên Hòa, nơi có rất nhiều di tích lịch sử - văn hóa đã được nhà nước ta công nhận. Trong khá nhiều di tích cấp quốc gia mà bản thân đã đến tham quan, tôi đặc biệt quan tâm đến đình Tân Lâm thờ Đức ông Trần Thượng Xuyên, người đã khai khẩn vùng đất Biên Hòa xưa thành một vùng kinh tế phát triển, mở mang các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp,... được triều đình nhà Nguyễn sắc phong là "**Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tuyệt**". Các vua Minh Mạng, Thiệu Trị sắc phong ông là "**Thượng đẳng thần**".

Đình Tân Lâm, một ngôi đình cổ kính thờ danh tướng Trần Thượng Xuyên tự Trần Thắng Tài (1626 - 1715), - quê ở xóm Ngũ Giáp, thôn Điền Thủ, đô Nam Tam, huyện Ngô Xuyên, phủ Cao Châu, tỉnh Quảng Đông; nay là thôn Điền Đầu, trấn Nam Tam, khu Pha Đầu, thành phố Tràm Giang, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc - để viết về người có công đầu trong việc khai khẩn, phát triển và bảo vệ thành quả khẩn hoang vùng Đồng Nai - Gia Định.

Là một trong những ngôi đình lớn nhất trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, xưa kia, khi mới xây dựng nằm ở thôn Tân Lâm, huyện Phước Chánh, dinh Trấn Biên nên người dân lấy tên Tân Lâm, có nghĩa là Xóm Mới để đặt tên cho đình. Hiện nay, đình tọa lạc giữa vùng dân cư, trên đường Nguyễn Văn Tri, mặt tiền hướng ra sông Đồng Nai. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, tên địa phương nhiều lần thay đổi nhưng tên đình vẫn tồn tại cùng năm tháng. Tương truyền, nguyên thủy đình Tân Lâm là ngôi miếu nhỏ ở thành Kèn do dân làng dựng lên từ thời Minh Mạng (1820-1840) để tỏ lòng ngưỡng vọng Trấn Biên đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên, người có công lớn trong việc khai phá đất đai và mở mang thương mại vùng Đồng Nai - Gia Định. Sau hai lần dời chuyển (vào năm 1861 và 1906), ngôi đình ở vị trí hiện nay thuộc phường Hoà Bình, Thành phố Biên Hoà.

Tọa lạc trên khuôn viên đất rộng khoảng 3.000m², đình Tân Lâm khá bề thế với kiểu dáng kiến trúc đặc sắc mang đậm dấu ấn văn hóa Trung Hoa. Mặt đình hướng về phía Tây Nam, được kiến trúc theo kiểu chữ tam gồm ba gian: tiền đình, chánh điện và hậu cung nối tiếp nhau. Hai bên tả hữu là miếu thờ bà và thờ ông.

Tiền đình có diện tích 75m², ba gian, bốn hàng tám cột gỗ tròn, hai mái lợp ngói âm dương, nền cao 0,6m lát gạch hoa, tường xây bằng gạch và xi măng. Mặt trước có năm cửa sắt, trang trí rồng pháp lam, hai bên có đôi lân và cá hóa rồng, ngoài cùng là hình mũi thuyền bằng gốm men, trang trí đề tài Trung Quốc, hai bên là bát tiên, nhật nguyệt, phượng lân... Hàng cột ngoài tiền sảnh xây bằng gạch xi măng vẽ hình rồng cuộn mây và có các đôi câu đối.

Phần tiền đình với bộ khung vì bằng gỗ, trên các xà ngang chạm khắc đề tài doi, đào, hoa, lá... biểu tượng cho sự phước thọ, trường tồn. Trên nóc trang trí đề tài "*Lưỡng long tranh châu nhật*", "*Lý ngư hóa long*"... Đặc biệt mái tiền đình là một công trình nghệ thuật độc đáo. Đó là những mảng tranh gốm với nhiều cảnh trí, hàng trăm tượng người, vật bằng gốm sứ men xanh thể hiện các điển tích của văn hóa Á đông như "*Bát tiên quá hải*", "*Quan Công phò nhị tẩu*"..., những chuyện tích thời Chiến Quốc, nhật nguyệt, lân phụng... sống động trên mái ngói, thi gan với nắng mưa mà vẫn nguyên vẹn sắc màu và đường nét gần một trăm năm qua. Bên trong

đình, mỗi gian được bài trí điện thờ, hoành phi, câu đối, bao lam bằng gỗ được chạm trổ sắc sảo mang ý nghĩa cầu chúc về công hầu tước lộc, phồn vinh, tốt lành.

Phần Chính điện sát phía sau tiền đình, dài 15m, rộng 12,5m, diện tích 187,5m², bốn hàng mười hai cột gỗ lim, mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch hoa, khung làm bằng gỗ, cột có đường kính 0,35m, kê trên bệ gạch khối tròn cao 0,5m. Tôn nghiêm nhất là gian giữa với những hàng cột gỗ lim to dị thường, với ngai thần và tượng đô đốc Trần Thượng Xuyên uy nghiêm ngự trên sơn son thếp vàng, với những cặp chim trĩ, loan, phụng... bằng đồng đứng chầu trong tư thế duyên dáng và trang nghiêm. Trước bàn thờ thần thờ la liệt, tiếp đến là bàn hội đồng. Song song với bàn la liệt và bàn hội đồng nội là hai bộ bát bửu bằng đồng. Hai gian bên thờ tả và hữu ban. Dọc tường tả hữu có các bệ thờ Thái Giám, Hậu Hiền, Bạch Mã và Tiền Hiền. Toàn bộ khung kiến trúc chánh điện được làm bằng gỗ tốt, có cột chống ở giữa kiểu bình nước, được lắp ghép với kỹ thuật mộng chốt và gắn đầu rái đảm bảo độ bền cao.

Hậu cung dài 15m, rộng 8m, có bốn hàng tám cột, khung và vì kèo bằng gỗ không trang trí, hai mái lợp ngói âm dương, trên bờ nóc có gắn tượng rồng chầu pháp lam, hai bên có đôi cá chép và lân bằng gốm men xanh, nền lát gạch hoa. Chính giữa thờ Tiên sư, hai bên thờ Tiên thứ Việt Nam và Tiên thứ Trung Hoa. Trong phạm vi đình còn có miếu thờ Ngũ Hành. Nếu một lần viếng thăm chắc bạn sẽ hài lòng và khâm phục bàn tay tài hoa của các nghệ nhân sáng tạo ngôi đình qua các tác phẩm điêu khắc đá, chạm khắc gỗ, phù điêu ghép sành, cẩn xà cừ, tượng sành kiểu hoa nam... Trong đó ẩn chứa những triết lý nhân sinh sâu sắc. Toàn bộ những mảng trang trí trên là sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn với yếu tố kiến trúc nghệ thuật đặc trưng vùng Hoa Nam (Trung Quốc) đây là những sản phẩm gần như cuối cùng của lớp nghệ nhân tài hoa bản địa. Đình Tân Lâm đã thể hiện được sự tôn nghiêm mà trữ tình, hoành tráng mà tinh xảo, xứng đáng với lòng ngưỡng mộ của nhân dân đối với Đức Ông Trần Thượng Xuyên.

Ngược dòng lịch sử, vào giữa thế kỷ XVII (1679), triều đại nhà Minh của Trung Quốc suy yếu, giặc giã nổi lên cướp phá, gây loạn lạc khắp nơi, dân tình khổ sở. Vua nước Mãn Châu đương thời là Hoàng Thái Cát thừa cơ cử binh sang đánh vào Cẩm Châu, Ninh Viễn, lần lên chiếm lấy Bắc Kinh, lập lên nhà Đại Thanh. Vua Thanh là Thánh Tổ Khang Hy đã hạ lệnh toàn quốc phải cạo tóc, thắt bím, ăn mặc theo người Mãn, ai không tuân theo đều phải tội chết. Tuy nhiên, người phương Nam, nhất là các tỉnh Giang Nam, Triết Giang, Giang Tây đã nổi lên phản kháng quyết liệt. Nhà Thanh lại sai phá hết thành quách, đồn lũy, ruộng vườn ở gần bờ biển các tỉnh Triết Giang, Phúc Kiến, Quảng Đông và ra lệnh dời dân ở đây vào 30 dặm trong nội địa, ai còn trong giới hạn cũ, phải tội chết và cấm cả ghe thuyền hạ thủy.

Bốn viên tướng của nhà Minh là Dương Ngạn Địch, tổng binh đế Long Môn và phó tướng Huỳnh Tấn; Trần Thượng Xuyên tự Thắng Tài, tổng binh ba châu Cao, Lô, Liêm và phó tướng Trần An Bình đã chiếm cứ đảo Đài Loan cùng nổi lên chống triều đình nhà Mãn Thanh nhưng bị thất bại, đã đem 3.000 quân cùng gia quyến và 50 chiến thuyền chạy vào cửa biển Tư Dung và cửa Đà Nẵng xin chúa Nguyễn cho tỵ nạn trên đất Việt. Chúa Nguyễn Phước Hiền đã ban quan tước cho họ, lại viết thư và sai người đem thư đến trao cho vua Chân Lạp, yêu cầu chia, cấp đất đai cho họ khai khẩn làm ăn. Sách Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, viết: *"Chúa Nguyễn bèn khiến đặt yến tiệc đãi họ, an ủi, khen ngợi, cho các tướng lãnh y chức cũ, phong thêm quan tước mới, khiến vào ở đất Đông Phố để mở mang đất ấy. Họ được các tướng Vân Trình, Văn Chiêu hướng dẫn, binh thuyền tướng sĩ Long*

Môn của Dương Ngạn dịch tiến vào cửa Lô Lạp, theo cửa Đại, cửa Tiểu, đến định cư ở Mỹ Tho, binh lính tướng sĩ Cao, Lô, Liêm của Trần Thượng Xuyên, Trần An Bình tiến vào cửa biển Cần Giờ rồi lên định cư ở Bàn Lân, xứ Đồng Nai (Biên Hòa) ngày nay".

Như vậy, trên danh nghĩa họ Dương, họ Trần đã nhận quan tước và nhiệm vụ của chúa Nguyễn vào đất Đồng Nai - Gia Định chứ không thuần túy là những người bỏ xứ ra đi tỵ nạn và đã trở thành thân dân của chúa Nguyễn. Khi Trần Thượng Xuyên tới Bàn Lân, vùng Đông Nam bộ đã có cộng đồng dân cư nhiều thành phần dân tộc sinh sống: Stiêng, Mạ, Chơ-ro, Khmer, Việt... Nhưng vùng đất này vẫn đang là địa bàn tranh chấp của các thế lực phong kiến lân bang, còn rất hoang vu và chưa có tổ chức hành chính. Hoạt động kinh tế của cư dân lúc này còn là tự phát, tự cấp, tự túc. Những cư dân bản địa như người Stiêng, Mạ, Chơ-ro, Khmer... canh tác rẫy là chính. Những lưu dân người Việt tiếp tục phát huy sở trường khai hoang làm ruộng nước. Hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp với kỹ thuật thô sơ; đồng thời các hoạt động săn bắn, hái lượm lâm thổ sản và thủy hải sản cũng có vị trí đáng kể trong đời sống.

Với chính sách đối xử của chúa Nguyễn, những di dân người Hoa đã triệt để lợi dụng những điều kiện có lợi trong việc làm ăn sinh sống, tạo nên một cộng đồng người Hoa vững chắc ở nhiều nơi trên toàn dải đất xứ Đàng Trong và đặt nền tảng cho sự phát triển của họ sau này. Nhóm người của Tổng binh Trần Thượng Xuyên sau khi đến Bàn Lân lập nghiệp, đã tiến hành chiêu mộ, thu hút lưu dân người Trung Quốc đến làm ăn sinh sống, mở mang đất đai. Trong số lưu dân đến sau này có thể có người đã nhập cư từ trước nhưng ở phân tán nhiều nơi, nhưng phần lớn là những người mới từ Trung Quốc di cư tới và đa số là người buôn bán. Từ đó họ mới thu hút khách thương đến buôn bán, trao đổi sản vật, làm ăn ở Cù lao Phố gồm người châu Âu, người Nhật, người Mã Lai... mà nòng cốt ban đầu là các lái buôn Trung Quốc.

Buổi đầu đến định cư khai phá, nhóm Hoa kiều này khắc phục những trở ngại thiên nhiên trong đời sống hàng ngày như chặt đốn cây cối, phát cỏ rậm xung quanh khu vực định cư, khai thông nguồn nước, mở mang đường ngõ... Vấn đề giải quyết lương thực được đặt lên hàng đầu, tuy nhiên do số lượng không nhiều, nên mức độ khai phá mở mang của nhóm này vẫn chưa có những đóng góp đáng kể. Và lại đối với nhóm người Hoa này thì nông nghiệp không phải là phương thức sinh sống chủ yếu. Họ có tham gia khai phá đất đai để sản xuất nông nghiệp, nhưng đó chỉ là một phương tiện để sau đó chuyển sang kinh doanh buôn bán.

Sau khi đến định cư khai khẩn trên vùng đất Bàn Lân (Bến Gỗ), nhóm người Hoa do Tổng binh Trần Thượng Xuyên đứng đầu đã nhận thấy Cù lao Phố có những điều kiện thuận lợi cho việc kinh doanh buôn bán nên họ đã di chuyển về đây.

Cù lao Phố là một bãi phù sa nằm giữa sông Đồng Nai. Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức nói về Cù Lao Phố, đó là vùng đất "*dài dậm dư, rộng 2/3 dặm, cách phía đông trấn độ 3 dặm*". *Phía Nam của cù lao là sông Phước Long. Ở giữa dòng sông cách trên 4 dặm 1/2 thiên về phía bắc "có đá cự tích, còn gọi là thạch than (thác đá hay đá hàn)". Đây là mô đá gồ ghề lớn nhỏ chồng chất, có vực sâu, thế nước chảy xiết và sóng vỗ ào ạt. Phía bắc của cù lao là sông Cát, còn gọi là Sa Hà hay Rạch Cát hoặc Hậu Giang cách phía đông trấn Biên Hòa 3 dặm 1/2 và chảy quanh Cù lao Phố*"

Cù lao Phố có hai rạch nhỏ là rạch Ông An và rạch Lò Gốm, đưa nước sông Đồng Nai chảy vào tận những cánh đồng xa tít nằm sâu trong lòng cù lao, rất thuận lợi cho trồng trọt. Cù lao Phố có tên là Bãi Đại Phố, Giãn Phố và Cù Châu. *"Cù Châu là nói địa thế khát khúc chạy tới như hình con hoa cù (rồng con có sừng) uốn khúc giữa nước nên nhân đó gọi tên"*. Cù lao Phố xưa có ba thôn: Nhất Hòa thôn, Nhị Hòa thôn, Tam Hòa thôn với 12 ấp: Hưng Phú, Tân Giám, Bình Tự, Bình Xương, Tân Mỹ, Bình Kính, Tân Hưng, Thành Đức, Bình Hòa, Bình Quang, Long Thới, Hòa Quới.

Bằng tư duy thương nghiệp, hàng hóa, tiền tệ, chứ không phải bằng tư duy nông nghiệp, chỉ biết chăm bẵm vào việc khẩn hoang, trồng tía, nhóm Trần Thượng Xuyên đã sớm phát hiện ra một ưu thế của Cù lao Phố có vị trí quan trọng trong kinh doanh với đường thủy, đường bộ nối liền miền Trung, đường bộ lên Cao Miên và đường thủy xuống Gia Định. Tuy nằm không gần biển, nhưng là nơi sông sâu, nước chảy, có thể tiếp tục ngược lên phía Bắc khai thác nguồn hàng lâm thổ sản, xuống tận phía Nam, ra cửa Cần Giờ và có thể sang tận Cao Miên. Phần lớn trong số họ đã chuyển cư từ Bàn Lân về Cù lao Phố, phát hoang, dựng nhà, lập bến, mở đường, xây dựng phố chợ. Gỗ rừng sẵn và tốt không chỉ cung cấp cho việc đóng thuyền mà còn là một nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Sẵn vốn liếng tiền bạc, với kinh nghiệm đã được tích lũy, họ liên lạc, móc nối lại các đường dây, khách hàng buôn bán cũ, họ đã khai thác các nguồn hàng lâm thổ sản dồi dào và phong phú trong vùng lúc bấy giờ (gỗ quý, trầm hương, ngà voi, sừng tê, xương động vật, lông chim, da thú, nhựa sơn, dược liệu, tôm khô, cá khô cùng những sản phẩm nông nghiệp khác...). Chỉ trong vòng vài ba thập niên, đến đầu thế kỷ XVIII, những di dân người Hoa đã biến Cù lao Phố thành một thương cảng xuất nhập khẩu lớn thu hút thuyền buôn Nhật Bản, Trung Hoa và các nước phương Tây đến buôn bán và trao đổi hàng hóa. Quang cảnh của Cù lao Phố (Nông Nại Đại Phố) hiện ra dưới ngòi bút của Trịnh Hoài Đức khá khang trang, sầm uất: *"Ở đầu phía Tây bãi là Đại Phố. Khi mới khai thác, Trần Thượng Xuyên tướng quân chiêu tập lái buôn người Trung Quốc lập ra phố xá, nhà ngói, tường vôi, lầu cao chót vót, quán mấy tầng rực rỡ bên sông dưới ánh mặt trời, liên tục năm dăm mở vạch ba đường phố. Phố lớn lát đường đá trắng, phố ngang lát đường đá ong, phố nhỏ lát đường đá xanh, bằng phẳng như đá mài. Khách buôn tụ họp đông, thuyền biển, thuyền sông, tránh gió bỏ neo, lớn nhỏ sát nhau, là một nơi đô hội. Nhà buôn to giàu tập trung ở đây nhiều nhất"*.

Việc buôn bán ở nơi thương cảng này được tổ chức khá bài bản, khéo léo và mang tính chất kinh doanh lớn. Điều này được thể hiện rõ nhất trong việc giao dịch buôn bán với thương nhân nước ngoài. Cũng theo Gia Định thành thông chí thì *"Phía Bắc ghềnh có vực sâu làm nơi trú ẩn cho tàu thuyền các nước. Tàu buôn đến đây, hạ neo xong là lên bờ thuê phố ở, rồi đến nhà chủ mua hàng, lấy đầy kê khai những hàng hóa trong thuyền và khuân cất lên, thương lượng giá cả, chủ mua hàng định giá và mua bao tất cả hàng hóa tốt xấu, không bỏ sót lại thứ gì. Đến ngày trưng buồm trở về gọi là "hồi Đường", chủ thuyền có yêu cầu mua giúp vật gì thì người chủ hiệu buôn ấy cũng chiều ý ước đơn mà mua giùm và chở đến trước kỳ giao hẹn, hai bên chủ và khách chiếu theo hóa đơn thanh toán rồi cùng nhau đờn ca vui chơi, đã có nước ngọt tắm rửa sạch sẽ, lại không lo hà trùng ăn lũng ván thuyền, khi về lại chở đầy thứ hàng khác rất là thuận lợi"*.

Hàng hóa các chủ thuyền thường mua là những sản vật được sản xuất ở Đồng Nai như gạo, cá khô, sừng tê, ngà voi, gạc nai, các loại dược thảo ở phía Nam. Còn sản

vật các chủ hàng buôn bán thường nhận mua là những sản phẩm tiêu dùng gồm tơ lụa, vải bố, dược phẩm cho đến những đồ xa xỉ, trang trí như gạch ngói, sứ men, đá xây cột chùa, nhang đèn, giấy tiền vàng bạc... Hàng năm cứ đến tháng một, tháng chạp, người ta thường xay giã lúa thành gạo đem bán lấy tiền tiêu dùng vào những ngày lễ Tết. Còn từ cuối tháng giêng trở đi, họ không còn thời giờ rảnh rỗi để xay giã lúa thóc. Những lúc bình thường người ta chuyên chở gạo thóc ra bán tại thành Phú Xuân để đổi chác hay mua sắm những hàng vóc nhiều, trừu, đoạn của người Tàu đem về may mặc nên áo quần họ toàn những hàng hóa màu tươi tốt đẹp để ít khi họ dùng những áo quần bằng vải trắng thường.

Nguồn xuất khẩu chính ở Cù lao Phố là lúa gạo. Lúa gạo ở Đồng Nai nhiều nên rất rẻ "*Còn đồng tiền xưa thì một tiền (60 đồng) đong được 16 đấu thóc. Cứ lờng theo bát được gạt bằng miệng mà dân gian địa phương thường dùng thì ba bát ấy ngang với 30 bát của Nhà nước. Một quan tiền đong được 300 bát đồng của Nhà nước (tức bát định chuẩn). Giá rẻ như vậy, các nơi khác chưa từng có". Kể đến là nguồn gỗ quý dùng để làm tàu thuyền vì giao thông đường thủy là chủ yếu, Phủ Gia Định sản xuất nhiều gỗ tốt, có các thứ gỗ sao, trắc, dầu, giáng hương, gụ".*

Những người Hoa theo Trần Thượng Xuyên vào Biên Hòa, ngoài những binh lính vẫn giữ nguyên đội ngũ "*Long Môn*" dưới quyền chỉ huy của ông, còn có hàng loạt các quý tộc phong kiến và thương nhân giàu có cùng gia quyến quê ở Quảng Đông, Hải Nam, Phước Kiến, Triều Châu, Hẹ. Ngoài một số sống tập trung ở Bàn Lân (Bến Gỗ), Cù lao Phố, còn có những người sống rải rác trong phạm vi vùng Đồng Nai với tính cách là những đại lý thu mua nguyên vật liệu, hàng hóa tại chỗ cung cấp về Cù lao Phố như ở Tân Bản (lúa gạo), Mỹ Khánh, Bình Long (hàng vàng bạc), Chợ Đồn (nằm trong làng Bình Long sản xuất lu, hũ, cát, đá ong), Tân Mai, Vinh Thanh, Bình Trước, Bình Phước (lúa gạo), Đồng Bản, Thủ Đồn Xứ (gỗ quý, thú rừng), Bình Sơn (đá rửa dùng tô nhà), Phú Hội (xuất trà), An Lợi (sầu riêng), Long Tân (chuối), Phước An (cá Buôi, sò huyết), Phước Khánh (lúa gạo thơm), Tam An (tôm càng), Hội Bài (cá), Long Phước (chuối, xoài). Ở Nông Nại Đại Phố, có nhiều nhà buôn bán lớn, trong đó người mà trong nước đều biết danh là Lâm Tổ Quan. Theo Trịnh Hoài Đức, thì Lâm Tổ Quan người huyện Tấn Giang, phủ Triều Châu, tỉnh Phúc Kiến, gặp lúc Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) ra lệnh thay đổi cách phục sức, Lâm Tổ Quan cho rằng kiểu áo mào đương cải cách ấy rất vinh diệu, bèn dâng vàng xin làm nội viên thị hàn, được Phúc Khoát khen là nhà phú hào.

Điều đó cho thấy ở đây, di dân người Hoa đã rất có uy thế về tài chính và kinh tế. Cùng với sự phát đạt của thương nghiệp, Cù lao Phố cũng là nơi tập trung nhiều nghề thủ công như dệt chiếu, dệt hàng tơ lụa, gôm, đúc đồng, nấu đường từ mía, làm bột, làm đồ gỗ gia dụng và chạm khắc gỗ đóng thuyền, làm pháo thăng thiên, nhuộm... Trong số các nghề nói trên, có những nghề truyền thống do những lưu dân Việt mang theo từ nơi quê cũ, nhưng cũng có những nghề do thợ thủ công Trung Quốc du nhập vào như nghề gôm, đúc đồng, dệt lụa, làm đồ mỹ nghệ, vàng bạc, pháo thăng thiên. Các nghề này đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong dân gian như những địa danh "*chợ Chiếu, xóm Cửi, xóm Lò Đúc, rạch Lò Gôm...*". Điều này nói lên sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của Cù lao Phố.

Chính những yếu tố về dân cư (cuối thế kỷ XVII, số lượng dân đến khai phá, định cư đã lên đến 4 vạn hộ), về sự dồi dào sản vật và nguyên liệu của vùng Đồng Nai là những yếu tố quan trọng cho sự hình thành trung tâm thương mại - thương cảng Cù lao Phố đầu thế kỷ XVIII. Người Hoa không chỉ tập trung ở nơi thương cảng này,

mà còn tạo ra một hệ thống đại lý thu mua và phân phối hàng hóa ăn sâu về các bến sông, bến chợ từ đầu nguồn cho đến nơi cửa biển.

Tuy nhiên, sự thịnh vượng của thương cảng Cù lao Phố chỉ kéo dài đến nửa thế kỷ XVIII thì bắt đầu đi xuống. Bởi khi Cù lao Phố đã trở thành "*xứ đô hội*" của vùng đất mới thì tự nó cũng trở thành nơi diễn ra những cuộc tranh chấp về quyền lực chính trị. Năm 1747, một nhóm khách Phước Kiến do Lý Văn Quang cầm đầu và tự xưng là "Giãn Phố đại vương" tập trung bè đảng, toan đánh úp dinh Trấn Biên. Cuộc bạo loạn này bị dập tắt nhưng đã gây nhiều thiệt hại đáng kể cho Cù lao Phố. Mặt khác những nguồn tài nguyên nông lâm thổ sản của địa phương ngày một cạn kiệt, trong khi công cuộc khai hoang miệt đồng bằng sông Cửu Long đang mở rộng và có sức hút mạnh các lưu dân về hướng đất ấy thì Cù lao Phố không còn và không thể đóng vai trò trung tâm nữa, mà phải chuyển vị trí về Bến Nghé - Sài Gòn, nơi có những ưu thế và thuận lợi hơn về nhiều mặt. Tiếp đến, trận chiến giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh xảy ra trong vùng này, đặc biệt biến cố năm 1776 đã tàn phá Cù lao Phố, dù sau này một số dân có về lại nhưng xét ra chưa được một phần trăm thời trước. Như vậy, từ buổi đầu hình thành và phát triển cho đến khi bị tàn phá, trung tâm thương mại Cù lao Phố tồn tại chưa tròn một trăm năm.

Có thể nói, hai nhóm di thần - tướng sĩ nhà Minh Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch được chỉ định vào vùng đất mới khai khẩn, song họ vẫn được các chúa Nguyễn cho phép giữ nguyên tổ chức phiên chế quân đội cũ, vừa tiến hành khai khẩn đất sản xuất theo kiểu tập đoàn để tự giải quyết nhu cầu đời sống, vừa có thể duy trì tính cách là một đơn vị võ trang tập trung hầu phục vụ lợi ích của bản thân họ một khi họ cần đến. Từ đó, Tổng binh Trần Thượng Xuyên đã có nhiều công trạng đáng kể góp phần ổn định vùng đất phía Nam.

Năm 1688, Dương Ngạn Địch ở Định Tường bị viên phó tướng Huỳnh Tấn tạo phản, giết chết, làm rối loạn trong vùng. Nặc-Oâng-Nộn tại Sài Gòn, thừa thế câu kết với Tấn để tiến đánh anh là Nặc-Oâng-Thu, vua Chân Lạp, đóng tại thành Long-Úc, gây khó khăn cho Đại Việt, tạo sự bất hòa cho Thu bỏ triều cống. Chúa Ngãi Nguyễn Phước Trấn (1687- 1691) thấy rõ manh tâm của Tấn, nên lập mưu, cử tướng Vạn Long hầu Mai Vạn Long ở dinh Thái Khương giả hiệp cùng Tấn với Thắng Long hầu Nguyễn Thắng Long và Tấn Lễ hầu Nguyễn Tấn Lễ đi dẹp quân Thu, nhưng kỳ thực là để hạ Tấn. Vạn Long sai người nói khéo đánh lừa được Tấn đi thuyền đến chỗ hẹn gặp, Tấn vừa bước lên bờ, bị phục binh của Vạn Long từ bốn mặt đổ ra, đánh bất thần. Tấn chạy ra cửa bể Lôi Lạp (Soài Rạp) trốn thoát. Long thắng đến đồn bắt vợ con Tấn đem chém, rồi chiêu tập dư đảng "Long Môn" trình Chúa giao cho Trần Thượng Xuyên quản lãnh.

Năm Kỷ Mão (1699) tháng 7, Nặc-Oâng-Thu đắp lũy ở Bích Đồi, Nam Vang và Cầu Nam, cướp bóc dân buôn. Trần Thượng Xuyên sau khi được giao kiêm quản tướng sĩ Long Môn đã phối hợp cùng Nguyễn Hữu Cảnh, Phạm Cần Long đánh thắng quân Nặc-Oâng-Thu nhiều trận, bao vây, hạ thành Nam Vang. Tháng 3 năm Canh Thìn (1700), Trần Thượng Xuyên đích thân ra trận, giao chiến với quân Chân Lạp, rồi tiến đến Lũy Bích Đồi và Nam Vang, Nặc-Oâng-Thu phải đầu hàng, quân Chân Lạp tan vỡ. Trần Thượng Xuyên đã tâu xin lập cháu rể của Thu là Nặc-Oâng-Yêm lên làm vua Chân Lạp, nạp cống cho Hoàng triều Phủ Chúa. Kể từ đó, các vùng Biên Trấn (Biên Hòa), Phiên Trấn (Gia Định), Định Tường, Long Hồ (Vĩnh Long) và An Giang, đều được sáp nhập vào Đại Việt.

Năm 1714, Trần Thượng Xuyên được cử làm tướng cùng với phó tướng Nguyễn Cửu Phù tiến vây Nặc-Ông-Thâm ở thành La Bích... Ông lập được nhiều công trận, nên được phong tới chức Đô đốc Thắng Tài hầu và được tọa trấn Phiên Trấn dinh cho tới lúc mãn phần. Chúa Nguyễn từng có lời dụ rằng: "**Họ Nguyễn làm vua, họ Trần làm tướng, công khanh đời đời không dứt**". Đây là sự ghi nhận công lao to lớn của Trần Thượng Xuyên. Ông không chỉ có công tập hợp thương nhân lập ra Cù lao Phố với hoạt động thương mại tấp nập, phát triển phồn thịnh, trở thành đầu mối buôn bán của cả miền Đồng Nai - Gia Định, mà ông còn có công mở mang vùng Tân Lân - nay kế chợ Biên Hòa. Đồng thời lập những chiến công lớn giúp nhà Nguyễn dẹp yên và ổn định tình hình ở Đàng Trong và mở mang bờ cõi phía Nam.

Sự có mặt của di dân người Hoa từ thế kỷ XVII, XVIII đã góp phần tạo nên những chuyển biến quan trọng về kinh tế - xã hội và văn hóa ở Đàng Trong. Đối với một số nhóm người Hoa, trong đó có nhóm của Tổng binh Trần Thượng Xuyên, sau khi nhận quan tước, họ thành thần dân của chúa Nguyễn đã có những hành động thiết thực giúp các chúa Nguyễn mở mang và củng cố chủ quyền trên đất Đồng Nai - Gia Định. Đồng thời, họ cũng xây dựng nên một cộng đồng người Hoa vững chắc ở nhiều nơi và đã xây dựng được nền tảng cho sự phát triển của họ về sau. Có thể nói, công cuộc khai phá vùng đất phía Nam, nhất là vùng Đồng Nai - Gia Định trong các thế kỷ XVII, XVIII, có sự đóng góp đáng kể của cộng đồng người Hoa. Các đất Biên Hòa, Mỹ Tho, Hà Tiên và nhiều nơi khác sở dĩ có được bộ mặt như ngày nay là do có nhiều công sức của bà con người Hoa di cư trong buổi ban đầu, họ trở thành một thành phần không thể tách rời trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Có thể nói, sau khi dừng chân ở Bàn Lân, Trần Thượng Xuyên nhanh chóng khảo sát tình hình địa bàn cư trú mới và quyết định chuyển đến định cư tại một cù lao trên sông Đồng Nai để sau này có một Cù lao Phố nổi tiếng đương thời, lưu danh trong ký ức dân gian và sử sách. Ông là Người đã có công mở mang thương cảng Cù lao Phố nổi tiếng, đã khéo xử sự để được chúa Nguyễn dành cho nhiều điều kiện thuận lợi, tổ chức cho những người cùng đi sớm được an cư để phát huy được đức tính siêng năng trong canh tác ruộng vườn, khéo léo trong làm nghề thủ công (dệt chiếu, dệt lụa, làm gốm, đúc đồng, làm mộc, nấu đường, xay bột, làm bánh...), phát huy tốt những kinh nghiệm truyền thống trong chế biến dược liệu, hương liệu và khả năng buôn bán... Những nỗ lực của Trần Thượng Xuyên và cộng đồng cư dân các dân tộc trong vùng đã góp phần tích cực để vào năm 1698, khi Thống suất Chương cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào Nam, có thêm những điều kiện thuận lợi cho việc "*lấy đất Nông Nại đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn...*" để miền Đông Nam bộ trở thành phủ huyện chính thức của Việt Nam...

Cù lao Phố đương thời dưới sự tổ chức, điều hành của Trần Thượng Xuyên đã trở thành cửa ngõ giao thương quan trọng, phát triển được sản phẩm tại chỗ như (cau, đậu, đường, cá khô, lúa gạo, dược liệu), quy tụ được sản phẩm từ các vùng, miền lân cận và từ phương xa tới (như các loại trái cây, tơ lụa, giấy, ngà voi, gạc nai, sừng tê giác, trầm hương, dầu rái, dầu trám, tre, mây, sáp ong, mật ong, hổ, beo, nai, voi, các loại đá quý, đồ gốm, các vật liệu xây dựng như gạch, ngói, đá xây dựng, gỗ, các vật liệu xây dựng như gạch, ngói, đá xây dựng, các mặt hàng mỹ nghệ làm từ vàng, bạc, sắt, đồng, các đồ cúng như nhang, giấy tiền, hàng mã...).

Trần Thượng Xuyên đã nỗ lực "*xây dựng cơ sở hạ tầng*", như bến đỗ ghe thuyền, bãi và kho chứa hàng, nhà trọ, cửa hàng, quán ăn, dịch vụ vui chơi giải trí... và nhiều chính sách nhằm thu hút thương nhân ngoại quốc đến buôn bán, để Cù lao Phố đương thời trở thành một thương cảng sầm uất, tập nập các thuyền buôn nước ngoài như Trung Hoa, Nhật Bản, Indonesia, Malaysia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... Đồng thời với việc nỗ lực xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, Trần Thượng Xuyên cũng chú trọng đến sinh hoạt tinh thần, phục vụ nhu cầu đời sống tâm linh của cư dân, như chùa, đền, miếu... thờ những vị thần trong tín ngưỡng dân gian của người Hoa và thờ các nhà tư tưởng tiền bối sáng lập ra Đạo giáo, Khổng giáo, Phật giáo... Hiện nay ở Biên Hòa vẫn còn một số cơ sở tín ngưỡng được Trần Thượng Xuyên xây dựng, như Thất phủ cổ miếu (thường được gọi là Chùa Ông, xây dựng năm 1684 để thờ Quan Công), hoặc được Trần Thượng Xuyên tổ chức trùng tu như Bửu Phong cổ tự (năm 1679)...

Trần Thượng Xuyên không chỉ là nhân tài trong việc tổ chức đoàn kết lưu dân phát triển kinh tế, tạo nên những sắc diện mới về kinh tế, xã hội, văn hóa trên vùng Đông Nam bộ đương thời, mà còn phát huy được khí phách và tài năng của một dũng tướng dạn dày kinh nghiệm, đã nhiều lần cầm quân giúp chúa Nguyễn. Ông trở thành "**Đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên**", đánh tan nội phản, dẹp ngoại loạn bảo vệ biên cương, đem lại sự bình yên cho dân cư và sự phát triển của văn hóa địa phương.

Đức Ông Trần Thượng Xuyên mất ngày 23 tháng 10 âm lịch (năm 1715), sau khi thắng trận quay về, hưởng thọ 90 tuổi, an táng tại mạn Bắc dinh Trấn Biên (nay thuộc xã Mỹ Lộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Hàng năm nhân dân lấy ngày ông mất làm ngày giỗ trọng, khách thập phương về dự lễ rất đông. Với những công lao khai khẩn, phát triển và bảo vệ thành quả khẩn hoang vùng Đông Nai - Gia Định, Đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên được người dân Biên Hòa tôn làm Thành hoàng của làng xã.

Đình Tân Lân là ngôi đình lớn nhất hiện nay tại vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Đây là nơi thể hiện sự kết hợp rõ nhất giữa hai nền văn hóa Việt - Hoa. Vào các ngày trung tuần trong tháng, tại đình thường tổ chức các hoạt động cúng lễ cầu an, cúng vía cầu an... thu hút đông đảo khách thập phương gần xa về thăm viếng.

Hằng năm, tại đình Tân Lân, lễ hội Kỳ Yên hay còn gọi lễ hội cầu an được tổ chức long trọng. Diễn ra trong hai ngày 22 và 23 tháng 10 âm lịch, lễ hội gồm có các hoạt động như: lễ nhập đoàn, lễ cung thỉnh sắc ông, lễ thỉnh sanh, lễ cúng tiên yết, lễ xây châu đại hội, lễ hạ đàn. Trong những ngày này, dân chúng khắp nơi thường tụ tập về đây trải hội, thấp nhang, đưa Đức Ông đi chu du trong thành, xem hát bội, hát tuồng. Những người trong ban tổ chức trước khi tham gia các hoạt động làm lễ phải thực hiện tẩy uế bản thân bằng rượu trắng. Trước khi rước Đức Ông đi chu du trong thành, phải làm lễ khai sắc ông: đưa Đức Ông ra tắm rửa bằng rượu, mặc áo bào... Điều đặc biệt, trong lễ thỉnh sanh, vật tế thần phải là con heo đen tuyền.

Đây là lễ hội lớn nhất và quan trọng nhất trong năm của đình, trong lễ hội còn có nghi thức cúng tiên yết, là hoạt động cầu nguyện cho quốc thái dân an. Di tích đình Tân Lân được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 457-QĐ của Bộ Văn hóa Thông tin, Thể thao và Du lịch ngày 25 tháng 3 năm 1991.

ẢNH MINH HỌA THAM QUAN

ĐÌNH TÂN LÂN, PHƯỜNG HÒA BÌNH, TP. BIÊN HÒA

(Bộ VH-TT-TT-DL xếp hạng Di tích Lịch sử và nghệ thuật theo QĐ số 457/QĐ, ngày 25/03/1991)



Đền thờ Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Biên Hòa, Đồng Nai

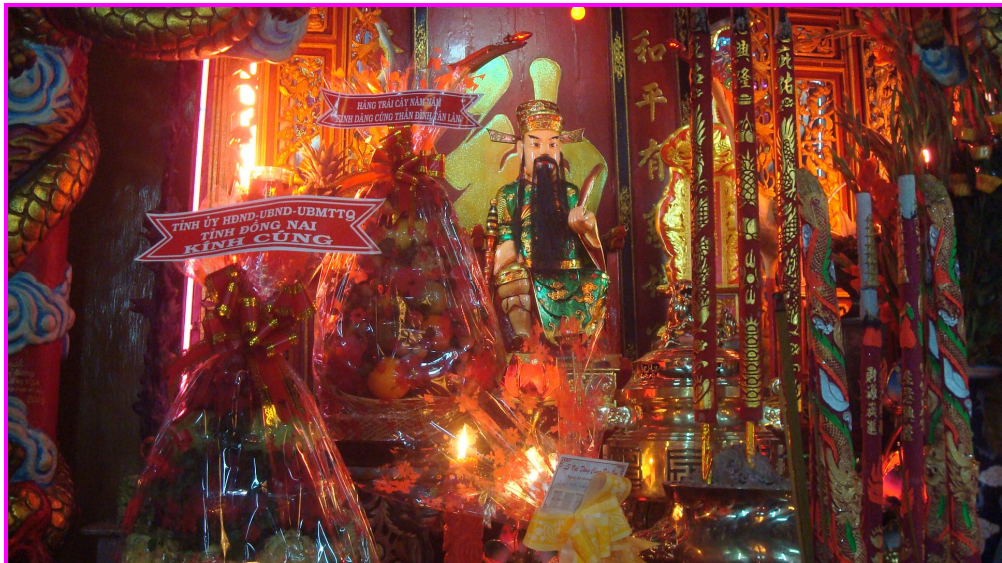


Mặt trước đình Tân Lâm, đường Nguyễn Văn Trị, TP. Biên Hòa





Gian thờ với ngai thần và tượng Đô đốc Trần Thượng Xuyên







Bạch mã thờ trong đình Tân Lâm



Các ban thờ Tả ban và Hữu ban, Thái Giám, Tiên Hiền, Hậu Hiền ...





Mão, áo, hia của Đức Ông để phụng thờ



II/- Những ý kiến đóng góp, kiến nghị về việc giữ gìn, phát huy giá trị của đình Tân Lâm trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử và nghệ thuật là hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai nói riêng và của đất nước nói chung. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử và nghệ thuật là nhân tố quan trọng của phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng công tác bảo tồn di tích lịch sử và nghệ thuật là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Qua đợt tham quan, tìm hiểu về di tích thực tế, bản thân tôi nhận thấy hiện nay hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm còn bộc lộ những thiếu sót cơ bản là:

- Mặc dù nhận thức của các ngành, các cấp và xã hội về vai trò, ý nghĩa của di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm và trách nhiệm của mọi người đối với di tích đó đã được nâng cao nhưng chưa sâu sắc, toàn diện và cũng chưa được cụ thể hóa bằng các biện pháp, kế hoạch và chương trình cụ thể. Ban quản lý di tích có số lượng khá đông, tuy nhiên đều là những người làm việc không chuyên, hầu hết chỉ mang tính giữ gìn di tích chứ chưa phát huy được giá trị của di tích đó. Đình Tân Lâm có vị trí đẹp, thuận lợi trong việc tổ chức tham quan, tuy nhiên hàng ngày Đình vẫn kín cửa cao tường, du khách rất ngại khi phải xin được vào viếng đình.

- Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích còn thiếu định hướng, thiếu những chính sách, chế tài để khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân. Các nguồn lực do dân đóng góp chưa được thường xuyên, chưa qui tụ dưới sự quản lý của cơ quan nhà nước, nên không được định hướng để sử dụng có hiệu quả.

- Kinh phí tu bổ, tôn tạo các di tích hiện nay chủ yếu bằng hai nguồn chính: nguồn kinh phí do nhà nước cung cấp (ngân sách chống xuống cấp cho các di tích) và nguồn kinh phí tiếp nhận từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp... Với nguồn kinh phí nhận được từ sự đóng góp, ủng hộ của nhân dân, chúng ta đã làm tốt công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, mọi người thấy được trách nhiệm của bản thân đối với việc bảo tồn di tích. Tuy nhiên, mặc dù được tu bổ nhiều lần nhưng vẫn thiếu sự đầu tư đồng bộ cho di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm như tôn tạo cảnh quan, hệ thống chiếu sáng trong đình chưa tốt, thiếu chú ý đến công tác phòng chống cháy, trộm, xây dựng các khu quản lý và dịch vụ...

- Việc giới thiệu, tổ chức khai thác di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm còn đơn điệu, chưa có sự kết hợp tốt giữa khai thác di sản văn hóa vật thể với di sản văn hóa phi vật thể. Hoạt động tổ chức giới thiệu tại di tích chưa được làm một cách khoa học, bài bản. Chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tổ chức khai thác du lịch và dịch vụ tại di tích. Tại di tích không có người hướng dẫn, giới thiệu vì vậy khách tham quan khó có thể tìm hiểu về di tích được đầy đủ, điều đó dẫn đến sự nhàm chán vì chỉ đi xem mà không hiểu, làm mất đi một phần tình cảm tốt đẹp của du khách và ảnh hưởng tới việc thu hút khách tham quan tới di tích những lần sau cũng như việc du khách tự quảng bá về di tích đó với người khác.

- Chưa tổ chức được việc sản xuất, bán đồ lưu niệm đặc trưng gắn bó với di tích, ví dụ như mô hình đình Tân Lâm thu nhỏ để phục vụ khách tham quan, do đó giá trị dịch vụ trong khai thác di tích còn chiếm một tỷ trọng rất thấp

- Công tác tuyên truyền về di tích chưa được chú trọng, thông tin về di tích hạn chế. Việc tuyên truyền, quảng bá cho di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm tuy đã được thực hiện nhưng còn hạn chế, chưa tạo ra sức hấp dẫn, thu hút du khách. Có nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng một trong những lý do chủ yếu là thông tin về các di tích còn hạn chế, chẳng hạn du khách đến Đồng Nai muốn đi thăm di tích sẽ gặp khó khăn bởi chưa có một bản đồ du lịch, bản đồ giới thiệu về di tích - danh thắng của Đồng Nai, ngoài ra cũng chưa có hệ thống biển chỉ dẫn đường đến các di tích. Một vấn đề cần lưu ý là du khách đến đây lúc ban đầu hầu hết không phải do sức hút từ ý nghĩa, giá trị lịch sử nghệ thuật mà tới đây để cầu cúng, thi hành tín ngưỡng là chủ yếu, vì vậy ngành văn hóa du lịch cần có biện pháp nhằm quảng bá, định hướng để thu hút mọi người. Ngoài ra, còn thiếu những cuốn sách cẩm nang về di tích để phục vụ du khách. Trên Website tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: <http://www.dongnai.gov.vn> và website Sở Khoa học & Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.dost-dongnai.gov.vn> cũng rất khó khi tra cứu về các di tích lịch sử văn hoá ở Đồng Nai nói chung và di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm nói riêng, hoặc nếu có thì rất sơ lược, chỉ mang tính tham khảo, chưa khái quát hết được giá trị, ý nghĩa của di tích đó.

- Công tác giáo dục, đào tạo cán bộ cơ sở, người quản lý, khai thác hoạt động du lịch tại các di tích chưa được coi trọng.

Các di tích lịch sử - văn hóa có liên quan đến việc hình thành Trấn Biên xưa - Biên Hoà Đồng Nai ngày nay như Đình Tân Lâm, Đình Bình Kính, Văn Miếu Trấn Biên có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng nhân dân Biên Hoà - Đồng Nai cũng như của cả nước. Do vậy, cùng với hệ thống các di tích văn hoá lịch sử ở Đồng Nai, các di tích này cần có sự quan tâm, đầu tư để thực sự làm cho các di tích ấy xứng đáng với tầm vóc của vùng đất phương Nam từ khi mở nước của dân tộc Việt.

Với những ý nghĩa đó, tôi xin đưa ra một số ý kiến đóng góp, kiến nghị về việc giữ gìn, phát huy giá trị của di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh:

1/ Về công tác quản lý di tích:

Nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác quản lý di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm: cần thành lập Ban quản lý di tích đình Tân Lâm trực thuộc Ban quản lý di tích danh thắng của tỉnh. Từ đó xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban quản lý di tích Đình Tân Lâm với Phòng VH TT của Thành phố Biên Hòa, phường Hòa Bình. Các di tích luôn gắn với một địa danh cụ thể, vì vậy các cấp chính quyền phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa và Ban quản lý di tích lịch sử và nghệ thuật Đình Tân Lâm cần thường xuyên trực tiếp theo dõi, phát hiện tình trạng hư hỏng, bảo vệ cổ vật và phát hiện kịp thời những sai sót khi thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo di tích. Các đơn vị quản lý cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra di tích để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến giá trị của các di tích.

2/ Về công tác bảo tồn, trùng tu di tích:

Trong việc trùng tu, tu bổ, tôn tạo, cần sớm có quy hoạch tổng thể cho toàn bộ di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm theo từng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và cũng nên công bố rộng rãi để mọi người dân được biết. Chúng ta cần có những biện pháp bảo quản mang tính phòng ngừa, hạn chế hư hỏng, đồng thời chú ý không làm

ảnh hưởng đến những yếu tố nguyên có của di tích cũng như các di vật, cổ vật trong di tích. Do nằm cạnh bờ sông Đồng Nai, di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân có thể chịu ảnh hưởng tác động của thời tiết, độ ẩm vào mùa mưa hoặc nước sông dâng cao sẽ là những điều kiện thuận lợi để côn trùng, nấm mốc gây hại cho di tích cũng như các di vật, cổ vật có trong di tích.

Hoạt động bảo tồn, trùng tu di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân không những phải xử lý các vấn đề liên quan đến các yếu tố kỹ thuật, thẩm mỹ mà còn phải ứng xử phù hợp với các yếu tố lịch sử, văn hóa, các đặc trưng và giá trị truyền thống. Di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân là một đối tượng đang tồn tại ở dạng vật thể nhưng hàm chứa trong đó những yếu tố phi vật thể được tạo ra từ quá khứ và tích tụ trong suốt quá trình tồn tại, liên quan đến lịch sử, văn hóa, vị trí địa lý và chủ nhân sáng tạo và sử dụng là những cư dân vùng Biên Hòa - Đồng Nai. Hoạt động bảo tồn, trùng tu di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân là sự can thiệp vào một đối tượng có sẵn, với những đặc điểm riêng biệt, những giá trị vật thể và phi vật thể đa dạng, nhiều lớp nhưng lại khá mong manh. Bởi vậy, việc trùng tu di tích - sự can thiệp vào một "cơ thể sống" dễ bị tổn thương ấy, phải được thực hiện theo dự án được lập một cách nghiêm túc, có bài bản trên cơ sở những kết quả nghiên cứu về di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân một cách thấu đáo, đồng thời được tổ chức thực hiện và giám sát một cách cẩn trọng.

Ngoài ra, cần có sự tham gia của các nhà bảo tồn trùng tu di tích và quy hoạch đô thị, hay nói khác đi, có một cách nhìn cân bằng giữa các yếu tố công năng và văn hóa đô thị. Vì vậy, đối với các nhà quy hoạch đô thị cần phải:

- Biết cách né tránh khu vực di tích khi quy hoạch tổng thể, kể cả khi biết rằng một tuyến đường thẳng là luôn có lợi hơn một tuyến đường cong. Một con đường có thể làm lại được, còn một di tích không bao giờ có thể làm lại được, bất kể các giá trị đầu tư.

- Xác định phạm vi gây ảnh hưởng của các công trình bao quanh đối với di tích để tạo nên một môi trường không gian phù hợp. Cần tạo điểm nhìn có lợi cho di tích với các hướng tiếp cận khác nhau, cũng như cần tạo một không gian kiến trúc cảnh quan đóng vai trò chuyển hóa giữa không gian đương đại và không gian di tích.

- Vì di tích là một hằng số nên bản thân nó có thể đóng vai trò chi phối hình thức các kiến trúc bao quanh nó cả về mặt định tính và định lượng. Về định tính nó ảnh hưởng tới kiểu cách, loại hình, phong cách kiến trúc... Về mặt định lượng nó quy định các giới hạn cho phép cả về mặt bằng cũng như chiều cao.

Dưới góc độ bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, các nhà trùng tu di tích cần phải:

- Việc bảo tồn gìn giữ di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân không có nghĩa là không thể đưa kiến trúc đương đại tới gần kiến trúc cổ. Vấn đề là tiếp cận kiểu gì và theo cách nào. Đó là phạm trù thuộc về khả năng tạo nên không gian văn hóa trong kiến trúc mà không phải kiến trúc sư nào cũng làm được, vì vậy cần phải cân nhắc, lựa chọn những kiến trúc sư giỏi để thực hiện.

- Cần phải làm cho các công trình di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân gần gũi hơn, rộng mở hơn đối với các hoạt động đô thị. Trẻ em có thể tới đây nghe các thầy cô dạy môn lịch sử, các nhà mỹ thuật tới đây đề phân tích các mẫu hoa văn, các bậc phụ huynh có cơ hội kể cho con cháu nghe những câu chuyện truyền thống của dân tộc mình... Điều đó yêu cầu phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban quản lý đình,

chính quyền địa phương, phòng giáo dục Biên Hoà, các trường học và nhân dân trên địa bàn.

Thực tế các di tích của chúng ta đang bị bó hẹp, đóng khuôn trong các hàng rào. Di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm mang một dấu ấn lâu đời, rất có giá trị trong đời sống cộng đồng cư dân Biên Hòa - Đồng Nai nhưng ít có cơ hội xâm nhập vào đời sống đương đại do cách quản lý, khai thác theo kiểu truyền thống, đó là giữ đình mà thiếu sự quảng bá, khai thác tiềm năng du lịch của di tích.

Nhiều nhà nghiên cứu di sản văn hóa, nhà quản lý đã đồng nhất quan điểm về tầm quan trọng của cộng đồng cư dân, những chủ thể của di sản trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản trong đời sống hiện nay. Bởi vậy, sự nghiệp bảo tồn phát triển di sản là của Nhà nước và nhân dân, nhưng vai trò của nhân dân rất quan trọng. 60% -70% nguồn đầu tư, tu bổ di tích là của cộng đồng nhưng phải có quản lý Nhà nước, nếu không thì sẽ dẫn đến tình trạng đáng tiếc như việc trung tu nhiều di tích trong cả nước vừa qua.

Còn khi người dân đã biết rồi, có nhận thức thì có thể tin họ sẽ không bao giờ làm sai. Song song với phát huy vai trò của cộng đồng, cần tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, không khoán trắng cho dân, đưa ra những chính sách phù hợp với tình hình là điều cần thiết để bảo tồn di tích.

Không phải ngẫu nhiên mà UNESCO đánh giá cao sự tham gia của người dân trong việc thực hành, truyền dạy và bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, coi đó là nguồn lực quan trọng nhất có tính quyết định trong sự nghiệp bảo tồn di tích lịch sử văn hóa. Công ước bảo vệ đa dạng văn hóa 2003, UNESCO đã khẳng định "*Không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng*". Thiết nghĩ, điều này cũng cần được Ban quản lý danh thắng của tỉnh Đồng Nai đề cao hơn nữa trong thời gian tới trong việc trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm nói riêng, các di tích văn hoá lịch sử trong tỉnh nói chung.

3/ Công tác tuyên truyền, giáo dục:

Cùng với vấn đề bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm thì vấn đề quảng bá giới thiệu và phát huy giá trị của di tích nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ cũng cần được chú ý. Việc quảng bá, giới thiệu về nguồn gốc, ý nghĩa của di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài, báo và trên cổng thông tin điện tử Đồng Nai ... Các bài viết của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý di tích ở địa phương về ý nghĩa, giá trị của di tích Đình Tân Lâm cũng như công lao mở cõi về phương Nam của Đức ông Trần Thượng Xuyên sẽ góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc của các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay. Đến với di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, khách tham quan như được đọc cuốn sử ghi chép về những con người, những sự kiện tiêu biểu, được cảm nhận một cách chân thực về lịch sử, những cảm nhận không dễ có được khi chỉ đọc những tư liệu ghi chép từ những trang sách, báo.

Giá trị của di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm còn ở kiến trúc nghệ thuật thể hiện sự kết hợp rõ nhất giữa hai nền văn hóa Việt - Hoa, ở quy hoạch tổng thể và bố cục kiến trúc, ở sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc với cảnh quan, ở những bức chạm khắc trên kết cấu gỗ, ở vẻ đẹp thánh thiện của những pho tượng cổ, ở nét chạm tinh xảo của những đồ thờ tự...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa cho cộng đồng, để cộng đồng nhận thức đầy đủ, làm thay đổi nhận thức của người dân sống tại di tích, từ đó có thái độ và hành động đúng đắn tham gia tích cực vào công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích. Trong công tác bảo tồn di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, bên cạnh những biện pháp sử dụng khoa học kỹ thuật, chuyên môn để bảo tồn, gìn giữ thì công tác giáo dục cộng đồng về những di tích ấy cũng là một điều quan trọng. Nếu cộng đồng hiểu rõ được ý nghĩa, giá trị của di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, họ sẽ tự hào về di tích của địa phương, của quê hương mình, coi di tích như một phần của đời sống văn hóa tinh thần. Từ đó, ý thức bảo vệ di tích của mỗi người sẽ được nâng lên, tự giác bảo vệ, những hành động làm tổn hại di tích sẽ bị lên án và loại trừ.

Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, có thể sử dụng bằng nhiều hình thức khác nhau: thi tìm hiểu về di tích lịch sử, mở cuộc vận động để các cá nhân, tổ chức xã hội tại địa phương tham gia viết bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức họp bàn trực tiếp với người dân về bảo vệ di tích; cũng có thể gắn những nội dung này vào các hương ước, nội quy xây dựng khu phố, gia đình văn hóa...

Đầu tư kinh phí để nâng cao chất lượng, qui mô tổ chức lễ hội Kỳ yên hằng năm tại di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm. Các nghi lễ, hoạt động trong lễ hội chính cần được nghiên cứu, chuẩn bị, đầu tư công sức, kinh phí để vừa mang bản sắc truyền thống của cư dân vùng Trấn Biên, vừa thể hiện được hào khí anh hùng, bất khuất của dân tộc nhằm thu hút khách tham quan du lịch.

Cần tăng cường sự quảng bá về các di tích lịch sử - văn hóa của Đồng Nai nói chung nhằm thu hút khách du lịch. Việc quảng bá này đóng vai trò nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giá trị của các di tích lịch sử văn hoá, đồng thời giới thiệu tiềm năng, cơ hội đầu tư cho du lịch của tỉnh. Việc quảng bá cần tập trung trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm xuất bản, tờ rơi, biển quảng cáo, thông qua các công ty du lịch trong cũng như ngoài nước. Trên cổng thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai hiện nay đã có các mục về di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống nhằm giới thiệu các di tích, lễ hội tiêu biểu của tỉnh, tuy nhiên thông tin chỉ mang tính giới thiệu sơ lược.

Theo tôi, để phục vụ tốt cho việc quảng bá, giới thiệu cụ thể, sâu rộng hơn về các di tích của tỉnh cần xây dựng một website dành riêng cho di tích lịch sử văn hoá, danh thắng trên địa bàn toàn tỉnh, bao gồm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Website cũng cần được bố trí dễ tra cứu cả đối với người chưa am hiểu lĩnh vực tin học, nghĩa là cửa sổ của trang web phải đề cập đến tất cả những vấn đề có liên quan đến các di tích nhưng đơn giản, rõ ràng.

Tạo những sân chơi cho thế hệ trẻ bằng mô hình Giáo dục di sản ở di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm bằng việc tổ chức hoạt động Tuần lễ Học tập suốt đời đối với học sinh các trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo hình thức thi tìm hiểu di tích này. Đây là một cách làm hay, bởi vì không chỉ lồng ghép việc học lịch sử trong nội dung cuộc thi, hoạt động này còn là một hình thức giáo dục di sản mà UNESCO khuyến khích. Việc tổ chức cho học sinh trên địa bàn tìm hiểu về giá trị di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm sẽ giúp các em yêu mến và bảo vệ di tích đó tốt hơn.

4/Bảo tồn và phát huy những giá trị di tích để phát triển du lịch:

Trong quá trình giao lưu, hội nhập hiện nay, di tích lịch sử văn hóa đã trở thành nhân tố quan trọng để phát triển du lịch. Di tích lịch sử văn hoá là thành quả kết tinh từ những giá trị sáng tạo của con người, vì thế nó có sức cuốn hút để con người tìm hiểu, nghiên cứu và mặc nhiên trở thành là sản phẩm du lịch. Vì vậy, việc phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích là điều cần thiết. Thông qua các hoạt động quảng bá du lịch, di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm được giới thiệu rộng khắp, là điểm nhấn văn hoá tiêu biểu để du khách hiểu hơn về Trấn Biên xưa - Biên Hòa Đồng Nai nay, về một vùng đất phương Nam mà Đức ông Trần Thượng Xuyên đã có công rất lớn. Từ các yếu tố này, hơn ai hết, chúng ta là chủ nhân của các di tích, không những tự hào về những giá trị của di tích mà tiền nhân để lại mà còn phải biết quý trọng và cùng có ý thức bảo vệ và tôn vinh. Khi sử dụng di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm để phục vụ cho mục đích du lịch, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trong công tác quản lý, bảo vệ di tích, Ban Quản lý đình Tân Lâm luôn phối hợp chặt chẽ với Sở VH TT & DL, Ban Quản lý Di tích danh thắng, Bảo tàng tỉnh vì đây là các cơ quan chức năng, có nghiệp vụ trong việc định hướng trùng tu, tôn tạo, bảo quản di tích, tránh tình trạng đầu tư, xây dựng tùy tiện, chủ quan có thể dẫn đến phá vỡ không gian và biến dạng di tích, đề ra các giải pháp bảo quản di tích một cách hiệu quả, khoa học để có kế hoạch bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá của di tích ...

Kết hợp với chính quyền phường Hoà Bình để cùng có trách nhiệm trong việc bảo vệ nguyên trạng khu di tích, nhất là tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép và các tác động khác từ bên ngoài hoặc biến khu vực di tích thành các điểm kinh doanh, mời chào mua bán, hoạt động mê tín dị đoan...

Thường xuyên kiểm tra các hiện vật, cổ vật, tượng, văn bia, công trình kiến trúc của di tích. Nếu ở đâu có dấu hiệu xuống cấp do thời gian hoặc các lý do khác thì phải kịp thời đề xuất để có biện pháp tu sửa, khắc phục.

Đối với khách tham quan, vào chánh điện, nơi thờ tự trang nghiêm phải ăn mặc lịch sự, có hành vi chuẩn mực, nghiêm cấm viết, vẽ bậy trên các vách đá, các công trình kiến trúc, tụ tập tổ chức ăn uống gây tiếng ồn, làm mất vệ sinh công cộng và có thể xảy ra hoả hoạn, yêu cầu mọi người có ý thức chung trong việc bảo vệ các công trình, hiện vật trong khu di tích.

Đối với cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, bảo vệ di tích và khai thác dịch vụ du lịch, điều trước tiên phải xác định đây là công việc đặc thù mang tính văn hoá, hiểu rõ về Luật di sản, thực hiện nghiêm các văn bản liên quan đến việc bảo vệ, trùng tu, tôn tạo di sản, nhận thức đúng đắn các chủ trương xây dựng, phát triển du lịch liên quan đến khu vực di sản văn hoá.

Chú trọng đến công tác bảo vệ nhằm thường xuyên kiểm tra, kiểm soát để ngăn chặn kịp thời các hành vi làm xâm hại di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, xâm hại môi trường văn hoá du lịch, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn khu vực di tích.

Đội ngũ hướng dẫn, thuyết minh trong khu di tích phải luôn nâng cao trình độ kiến thức, chuyên sâu về nghiệp vụ, đảm bảo khả năng truyền tải thông điệp đến khách tham quan về những giá trị đích thực của di sản. Bộ phận Quảng bá du lịch, tích cực quảng bá về những giá trị di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm, xem giá trị di tích là sản phẩm du lịch văn hoá để mọi người cùng biết, cùng hưởng thụ.

Trong xu thế phát triển du lịch hiện nay, di tích văn hoá đã trở thành sản phẩm của du lịch. Một số địa phương có di tích lịch sử đã trở thành là điểm đến tham quan, du lịch cho khách trong nước và khách nước ngoài, đời sống người dân nơi có di tích có mức thu nhập khá hơn so với các nơi khác. Vì thế, việc kiểm tra, kiểm soát và tuyên truyền ý thức cho người dân giữ gìn trật tự văn minh, môi trường văn hoá du lịch là công việc thường xuyên của địa phương, của cơ quan quản lý và của các đoàn thể xã hội.

Phát triển, mở rộng du lịch tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến không gian di tích văn hoá. Trong đầu tư, xây dựng phải có chủ đích, tuyệt nhiên không vì lợi nhuận hoặc tiện ích cho việc vujud khách mà can thiệp quá sâu vào cảnh quan khu vực di tích văn hoá.

Di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm là thành quả lao động sáng tạo của ông cha ta, là tác phẩm nghệ thuật có sức sống với thời gian, tự thân nó đã là một giá trị vĩnh hằng, cho nên khi di tích trở thành là sản phẩm du lịch thì con người phải ứng xử phù hợp, không thể chạy theo thị hiếu của du khách, biến nó thành những giá trị khác, dù thị hiếu đó có mang đến lợi nhuận bao nhiêu.

Trong khai thác du lịch, lễ hội là di sản văn hoá phi vật thể, là hình thái sinh hoạt văn hoá dân gian có hiệu quả cao nhất trong việc thu hút khách. Vì thế, chú trọng đến việc tổ chức, nội dung lễ hội Kỳ yên hàng năm được tổ chức tại di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm là việc làm cần thiết, góp phần phát huy và bảo vệ sản phẩm văn hoá vật thể và phi vật thể là việc làm đúng đắn với chủ trương của nhà nước ta hiện nay.

Khai thác giá trị di tích trong chiến lược phát triển du lịch là xu hướng chung hiện nay bởi vì di tích là nguồn tài nguyên vô giá cho việc khai thác du lịch bền vững. Những giá trị di tích phải được giới thiệu đến du khách một cách trân trọng và có hiểu biết. Người làm công việc Quảng bá và Thuyết minh tại khu vực di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lâm phải trang bị kiến thức về lịch sử, văn hoá, chuyển tải những thông tin chính xác, khách quan, khoa học để mọi người hiểu và cảm thụ, từ đó nâng cao niềm tự hào và có ý thức, trách nhiệm cộng đồng trước một di tích mà mình có dịp tham quan.

Di sản là vốn quý. Bảo tồn và phát huy các giá trị từ di tích là việc cần làm, nhưng điều quan trọng nhất là phải làm sao để những di tích tồn tại, sống động và đồng hành cùng sự phát triển của xã hội đương đại.

Ngoài ra, việc tổ chức tham quan cho du khách không chỉ dừng lại ở di tích này hay di tích khác trong tỉnh mà cần mở rộng, xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo bằng cách kết hợp giữa di tích lịch sử văn hoá với các sản phẩm đặc trưng của vùng như các làng nghề đá truyền thống ở Bửu Long, các nhà làng của dân tộc bản địa trên địa bàn Đồng Nai, Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai cùng Vườn Quốc gia Cát Tiên là vùng lõi của Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai trong mạng lưới các Khu dự trữ sinh quyển thế giới ... Hẳn đây sẽ là những tour du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo du khách đặc biệt là du khách quốc tế.

Được thừa nhận là một tài sản quý giá của ngành du lịch, song hàng chục km tuyến sông Đồng Nai với khá nhiều điểm tham quan thú vị dọc 2 bên bờ sông đến nay vẫn được ví như "nàng tiên nữ" đang say giấc, chưa được đánh thức và khai thác đúng tầm. Sông Đồng Nai có khá nhiều lợi thế về cảnh quan lẫn văn hóa có thể ứng dụng

để phát triển các sản phẩm du lịch sông nước. Những nét sinh hoạt xưa, gắn liền với đặc tính thủy triều chắc chắn là những điểm nổi bật độc đáo trong xây dựng sản phẩm du lịch sông nước. Ngoài ra, tuyến du lịch này còn có vị trí thuận lợi là nằm ngay trung tâm thành phố Biên Hòa và có thể liên kết, nối tour với các tỉnh, thành khác như TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương... để tạo sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng nhằm hấp dẫn và thu hút du khách.

Thấy rõ tiềm năng phát triển du lịch, từ năm 2006 tỉnh Đồng Nai đã quy hoạch sông Đồng Nai là một trong năm tuyến chính trong quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Theo quy hoạch, tuyến du lịch này bao gồm các điểm dừng dọc sông Đồng Nai như: khu du lịch Bò Cạp Vàng, làng cổ Bến Gỗ, khu du lịch cù lao Ba Xê, các cơ sở gốm, nhà cổ Trần Ngọc Du, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Thất phủ cổ miếu (chùa Ông), Đại giác cổ tự, danh thắng núi Bửu Long, Văn miếu Trấn Biên, điểm du lịch sinh thái Năm Huệ - làng bưởi Tân Triều, các nhà hàng, quán ăn nằm rải ven sông... Trong thời gian tới, các nhà quy hoạch du lịch cũng cần tính toán để đưa di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân vào điểm đến của các tour du lịch này.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Đồng Nai nói chung, di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lân nói riêng được thực hiện có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, giáo dục truyền thống đoàn kết, yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ đặc biệt là thế hệ trẻ ngày nay, đồng thời tạo nên nguồn nội lực to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

Chúng ta cũng rất vui mừng khi Đại hội đồng Olympic Châu Á công bố quyền Việt Nam được đăng cai Asiad lần 18 năm 2019. Dự kiến Asiad 2019 diễn ra cuối tháng 11 đầu tháng 12-2019 tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận với sự tham dự của 45 quốc gia với 12.000 VĐV, 1.000 quan khách quốc tế, 1.000 trọng tài, 8.000 hướng dẫn viên, 2.000 - 3.000 phóng viên và rất nhiều cổ động viên của các nước tham dự đại hội đến để cổ vũ. Đây là một cơ hội rất thuận lợi để ngành du lịch Việt Nam nói chung, ngành du lịch Đồng Nai nói riêng thu hút khách. Khoảng thời gian 7 năm còn lại cũng không đủ dài để chuẩn bị việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, khách sạn, trùng tu, tôn tạo các điểm tham quan du lịch để giành lấy cơ hội này, vì vậy ngành du lịch Đồng Nai cũng cần xây dựng ngay chiến lược, nắm lấy cơ hội quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch, các di sản của địa phương đối với bạn bè thế giới./.

ẢNH MINH HỌA THAM QUAN CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA CẤP QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2012

**NOI ĐIỂN RA CUỘC NỖI DẬY PHÁ NHÀ LAO TÂN HIỆP, PHƯỜNG TÂN TIÊN, TP. BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 2754/QĐ/BT, ngày 15.10.1994)**



NHÀ XANH, PHƯỜNG THỐNG NHẤT, TP.BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 235/VH-QĐ, ngày 12.12.1986)



ĐÀI CHIẾN SĨ, PHƯỜNG TRUNG DŨNG, TP. BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 1288/VH-QĐ, ngày 16.11.1988)



KHU DANH THẮNG BỬU LONG , PHƯỜNG BỬU LONG, TP.BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Danh thắng theo QĐ số 208/VH-QĐ, ngày 13.03.1990)



CHÙA ĐẠI GIÁC, XÃ HIỆP HÒA, TP.BIÊN HÒA

(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử và nghệ thuật theo QĐ số 993/QĐ, ngày 28.09.1990)



MỘ TRỊNH HOÀI ĐỨC, PHƯỜNG TRUNG DŨNG, TP. BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 1539/QĐ, ngày 27.12.1990)



ĐỀN THỜ, MỘ NGUYỄN HỮU CẢNH, XÃ HIỆP HÒA, TP. BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 457/QĐ, ngày 25.03.1991)



NHÀ HỘI BÌNH TRƯỚC, PHƯỜNG THANH BÌNH, TP.BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 2307/QĐ, ngày 30.12.1991)



**QUẢNG TRƯỜNG SÔNG PHỐ, PHƯỜNG THANH BÌNH, TP.BIÊN HÒA
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 2307/QĐ, ngày 30.12.1991)**



CHÙA ÔNG, XÃ HIỆP HÒA, TP.BIÊN HÒA

(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 04/2001/QĐ-BVHTT, ngày 19.01.2001)



MỘ CỤ THẠCH HÀNG GÒN, XÃ HÀNG GÒN, THỊ XÃ LONG KHÁNH
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Khảo cổ học theo QĐ số 147/VH-QĐ, ngày 24.12.1982)



TÒA HÀNH CHÁNH TỈNH LONG KHÁNH, PHƯỜNG XUÂN AN, THỊ XÃ LONG KHÁNH
(Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 1288/VH-QĐ, ngày 16.11.1988)



**ĐỊA ĐIỂM THÀNH LẬP ĐOÀN 125 – TIỀN THÂN CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG ĐOÀN KẾT
CỨU NƯỚC CAMPUCHIA, XÃ LONG GIAO, HUYỆN CẨM MỸ**

(Bộ VHTTDL xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 4317/QĐBVHTTDL, ngày 29.12.2011)



**ĐỊA ĐIỂM CHIẾN THẮNG LA NGÀ, XÃ PHÚ NGỌC, HUYỆN ĐỊNH QUÁN
(Bộ VH xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 235/VH-QĐ, ngày 12.12.1986)**



ĐÁ CHỒNG ĐỊNH QUÁN, THỊ TRẤN ĐỊNH QUÁN, HUYỆN ĐỊNH QUÁN
(Bộ VH xếp hạng Di tích Thắng cảnh theo QĐ số 1288/VH-QĐ, ngày 16.11.1988)



CHÙA LONG THIÊN, PHƯỜNG BỬU HÒA, TP. BIÊN HÒA

(Bộ VH-TT-TT&DL xếp hạng Di tích Lịch sử theo QĐ số 1057/QĐ, ngày 14.06.1991)



ĐỀN THỜ NGUYỄN TRI PHƯƠNG, PHƯỜNG BỬU HÒA, TP. BIÊN HÒA
(Bộ VH-TT-TT xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 97/QĐ, ngày 21.01.1992)



ĐỀN THỜ ĐOÀN VĂN CỰ, PHƯỜNG TAM HIỆP, TP. BIÊN HÒA
(Bộ VH TT xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 722/QĐ/BVHTT, ngày 25.04.1998)



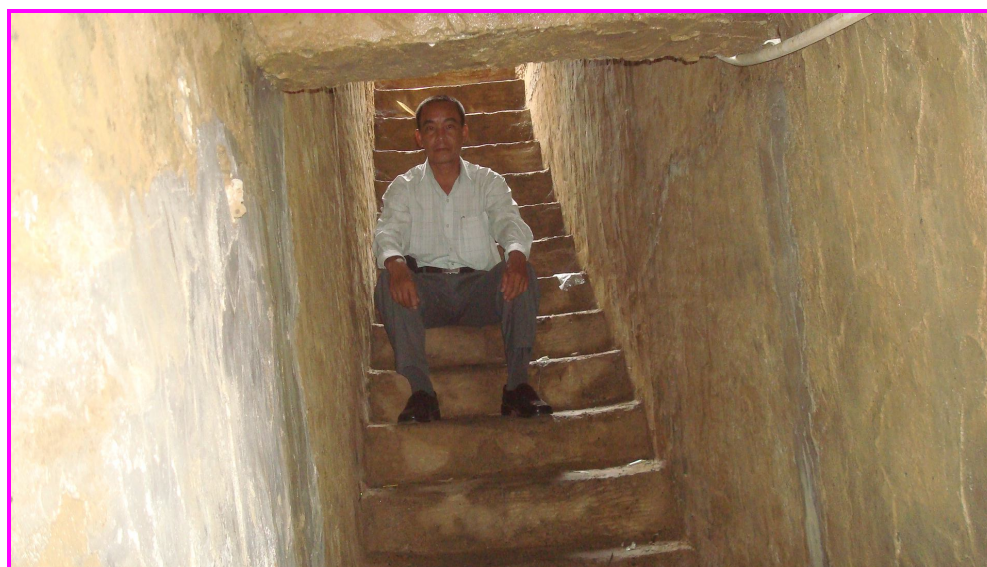
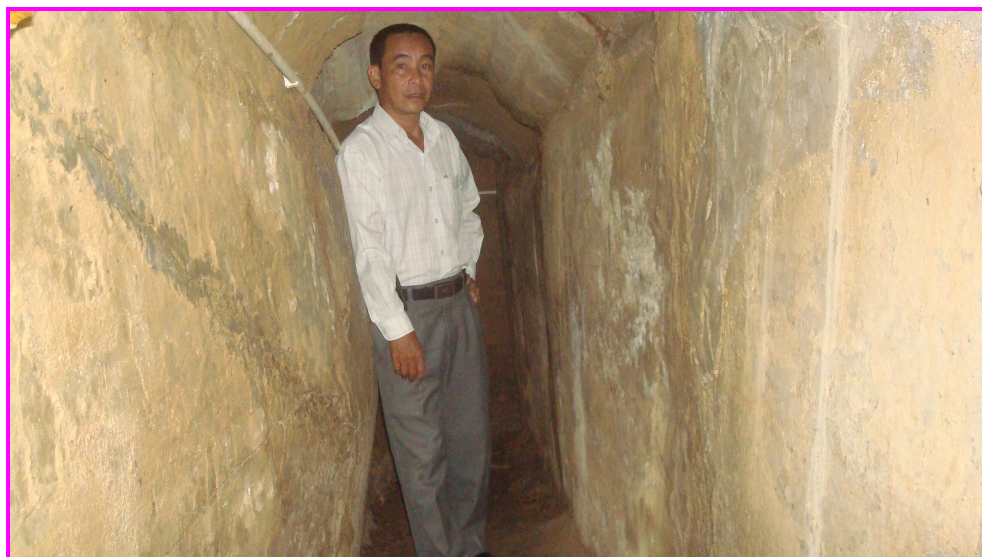
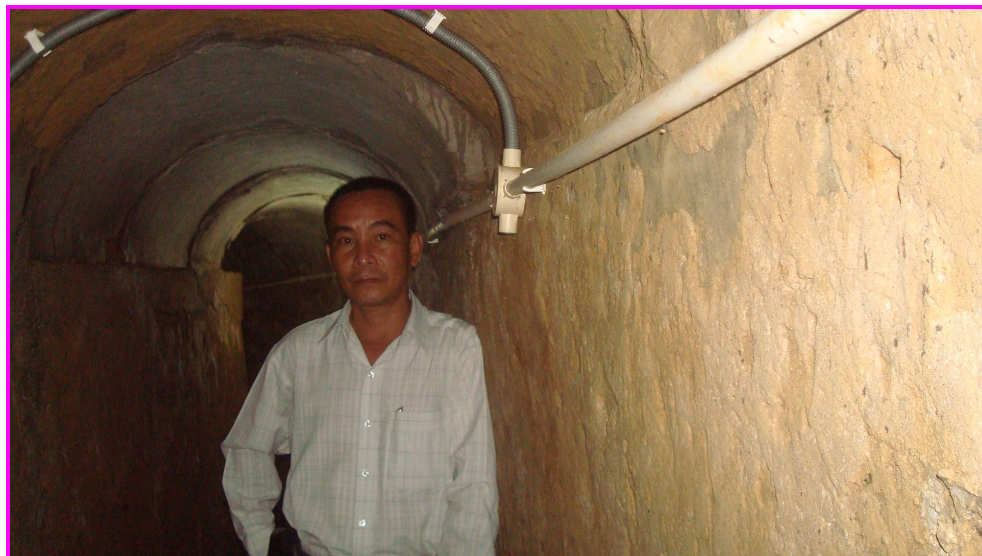
ĐÌNH AN HÒA, XÃ AN HÒA, HUYỆN LONG THÀNH

(Bộ VH xếp hạng Di tích Kiến trúc Nghệ thuật theo QĐ số 100/VH-QĐ, ngày 21.01.1989)



ĐỊA ĐẠO NHƠN TRẠCH, XÃ LONG THỌ, HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Bộ VH TT xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 04/2001/QĐ-BVHTT, ngày 19.01.2001)



**MỘ NGUYỄN ĐỨC ỨNG VÀ 27 NGHĨA BINH CHỐNG PHÁP, XÃ LONG PHƯỚC,
HUYỆN LONG THÀNH**

(Bộ VH TT xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 2754/QĐ/BT, ngày 15.10.1994)



NÚI CHỨA CHAN, HUYỆN XUÂN LỘC

(Bộ VH TTDL xếp hạng Danh lam thắng cảnh theo QĐ số 1204/QĐ/BVHTTDL, ngày 29.03.2012)



CĂN CỨ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM, XÃ PHÚ LÝ, HUYỆN VĨNH CỬU
(Bộ VH TTDL xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 02/2001/QĐ-BVHTT, ngày 19.01.2001)



CĂN CỨ KHU ỦY MIỀN ĐÔNG NAM BỘ (CHIẾN KHU Đ), XÃ HIỆU LIÊM, HUYỆN VĨNH CỬU
(Bộ VH-TT-DL xếp hạng Di tích Lịch sử Văn hóa theo QĐ số 3744/QĐ-BVHTT, ngày 29.11.1997)

